TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05/2023**/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày **27** tháng **01** năm **2023***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu hòa giải viên đề ngày 15/11/2022 và đơn yêu cầu thay đổi hòa giải viên lập ngày 09/01/2023 của người khởi kiện của Công ty F.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải đề ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán giữa Công ty F

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/01/2023 và sự thỏa thuận của các bên đương sự tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Công ty F;

Địa chỉ: P.B, thành phố BT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Quang T- Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: X. AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: 1/ Ông Đinh Hoàng V, sinh năm 1965;

Địa chỉ: P. B, thành phố BT.

2/ Ông Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1963;

Địa chỉ: P.B, thành phố BT.

3/ Ông Trịnh Quan Ng, sinh năm 1978;

Địa chỉ: P.B, thành phố BT.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành lập ngày 09 tháng 01 năm 2023 cụ thể như sau:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 cụ thể như sau:

- Ông Đinh Hoàng Vinh, ông Nguyễn Hoàng Â, ông Trịnh Quan Ng có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty F số tiền 3.036.429.000 (Ba tỷ không trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Ông Đinh Hoàng V, ông Nguyễn Hoàng Â, ông Trịnh Quan Ng tiếp tục giao tài sản là nhà, đất cho bên A (Công ty F) để đảm bảo cho công nợ và thực hiện làm thế chấp tại BIDV chi nhánh Bến Tre để làm bảo lãnh cho bên A. Thời gian thực hiện cho đến khi bên B trả tất toán công nợ cho bên A.

+ *Tài sản của ông Đinh Thế V*: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 00251 do UBND thành phố Bến Tre cấp ngày 03/5/2012 thuộc thửa 57, tờ bản đồ 5, diện tích 82,7m2 đất ở đô thị, tọa lạc Phường 5, thành phố Bến Tre và Quyền sở hữu nhà ở số 314A, Trương Định, Khu phố 1, phường 5, thành phố Bến Tre; diện tích xây dựng là 68,7m2, nhà cấp 4, xây dựng năm 1990.

+ *Tài sản của ông Nguyễn Hoàng Â*: Quyền sử dụng đất số: 000037QSDĐ/980/QĐUB do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 17/4/2000 thuộc thửa 79, tờ bản đồ 5, diện tích 221,9m2 đất thổ cư, tọa lạc Phường 1 (nay là phường An Hội), thành phố Bến Tre và Quyền sở hữu nhà ở số 166/72, Nguyễn Huệ, Phường 1, thị xã Bến Tre(nay làthành phố Bến Tre) diện tích xây dựng là 73,7m2.

+ *Tài sản của ông Trịnh Quan Ng*: Quyền sử dụng đất số: AG/243400 do UBND thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) cấp ngày 07/12/2006 do bà Võ Thanh Tạo (vơ ông Ngọc) đứng tên thuộc thửa 81, tờ bản đồ 2, diện tích 114,3m2 đất ở đô thị, tọa lạc Phường 4, thành phố BT.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười